TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2025/DS-ST
Ngày: 25 - 02 - 2025.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hiệp.

Ông Lê Văn Đạo.

- Thư ký phiên Tòa*:* Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 16/2025/QĐST- DS ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Huỳnh Thị Diễm K**, sinh ngày 12/8/2001

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của chị K: **Chị Võ Thị Thu H,** sinh năm 2000, địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của chị K. (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 9 năm 2024). (Chị H có mặt)

- *Bị đơn:* **Chị Nguyễn BẢo L**, sinh ngày 15/8/1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/9/2024, bản tự khai ngày 24/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm K do chị Võ Thị Thu H là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do có quen biết với chị Nguyễn BẢo L nên vào ngày 28/6/2023, chị K có cho chị L vay số tiền 140.000.000 đồng và 10 cây vàng 24K, mục đích để chị L bổ sung vốn làm ăn, thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/9/2023. Việc vay mượn giữa hai bên được lập thành Hợp đồng vay tiền và tài sản, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng và chị K đã giao đủ tiền và vàng cho chị L tại thời điểm chị L ký hợp đồng vay tiền.

Đến thời hạn trả lãi chị L không trả lãi cho chị K, nay đã hết thời hạn vay, chị K cũng không trả vốn và lãi, mặc dù chị K đã nhiều lần yêu cầu.

Vì vậy, nay chị K khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn BẢo L trả số tiền nợ vay là 140.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 10%/năm, kể từ ngày chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính từ ngày 28/9/2023 đến khi giải quyết xong vụ án (ngày 25/02/2025) là 16 tháng 28 ngày, tính tròn 16 tháng, cụ thể:

140.000.000 đồng x 16 tháng x 10%/năm = 18.666.000 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi chị K yêu cầu chị L trả là: 158.666.000 đồng và trả 10 cây vàng 24K, vàng không yêu cầu tính lãi suất.

- **Tại phiên Tòa:** Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không thay đổi gì.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn BẢo L trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng chị Nguyễn BẢo L đều vắng mặt, mặc dù vẫn còn sinh sống tại địa phương, nên không thu thập được lời khai của chị Nguyễn BẢo L.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chị Nguyễn BẢo L vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc chị Nguyễn BẢo L có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Diễm K số tiền nợ vay là 158.666.000 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc là 140.000.000 đồng và nợ lãi là 18.666.000 đồng.

Đồng thời buộc chị Nguyễn BẢo L có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Diễm K 10 cây vàng 24K, vàng không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn chị Nguyễn BẢo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, xác định bị đơn chị Nguyễn BẢo L không còn sinh sống tại địa phương, khi bỏ đi do không có thông báo cho địa phương nên không biết chị L đang làm gì và ở đâu. Mà theo địa chỉ của chị L được ghi trong giao dịch Hợp đồng vay tiền và tài sản với chị K là cư trú tại ấp Vinh Điền, xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì vậy, trong đơn khởi kiện chị K đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của chị L, nay chị L thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho chị K biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án, là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt chị L là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

chị K khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền nợ vay là 158.666.000 đồng gồm vốn, lãi và 10 cây vàng 24K. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Đơn xác nhận đề ngày 09/9/2024, Công an xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xác nhận chị L có đăng ký thường trú và sinh sống tại ấp Vinh Điền, xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của chị K buộc chị L trả số tiền nợ vay là 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và tính lãi và trả 10 cây vàng 24K.

Cơ sở chứng cứ: Hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 28/6/2023.

[4]. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Theo lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, xác định giữa chị K với chị L có giao dịch vay tiền và vàng với nhau. chị K cho chị L vay 140.000.000 đồng tiền mặt và 10 cây vàng nhẫn 24K vào ngày 28/6/2023, thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất 3%/tháng, lãi suất được trả vào ngày 28 dương lịch hàng tháng. Đến hạn trả nợ, chị K nhiều lần liên hệ yêu cầu chị L trả số nợ trên nhưng cho đến nay vẫn không trả. Đối với chị L trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt nên không có lời khai.

- Xét các tài liệu, chứng cứ do chị K giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đó là:

+*" Hợp đồng vay tiền và tài sản đề ngày 28/6/2023"* có thể hiện nội dung đầy đủ là chị Huỳnh Thị Diễm K cho chị Nguyễn BẢo L vay 140.000.000 đồng tiền mặt và 10 cây vàng nhẫn 24K vào ngày 28/6/2023, có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của chị Nguyễn BẢo L dưới mục bên B (Bên vay tiền và tài sản), theo nguyên đơn xác định chữ ký và viết họ tên của chị L là do chị L tự ký và ghi họ tên.

Nay chị L không có ý kiến gì về các chứng cứ do chị K giao nộp, đều vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập, Thông báo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, ra Thông báo cho chị L có nghĩa vụ cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ chứng minh, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị "*về việc chị K có yêu cầu chị L có nghĩa trả cho chị K số tiền nợ vay vốn gốc là 140.000.000 đồng và 10 cây vàng 24K"*, nhưng hết thời gian ấn định và cho đến khi mở phiên tòa xét xử, chị L vẫn không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hay có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị K, cũng như không có ý kiến gì về chứng cứ do chị K giao nộp. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, xem như mặc nhiên chị L thừa nhận còn nợ chị K số tiền nợ vay nêu trên.

[5]. Từ cơ sở phân tích trên, xác định được chị L có vay của chị K và còn nợ lại 140.000.000 đồng và 10 cây vàng 24K, hợp đồng vay được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, có làm Hợp đồng vay, có thỏa thuận thời hạn trả nợ, có tính lãi suất, nên được xem là Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Qua hợp đồng vay thấy rằng, chị L đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho chị K đầy đủ, mặc dù chị K đã nhiều lần đến đòi; nên chị K khởi kiện yêu cầu của chị L trả số tiền nợ 140.000.000 đồng và 10 cây vàng 24K là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về lãi suất:

- *Đối với số tiền 140.000.000 đồng:* chị K yêu cầu tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ là ngày 28/9/2023 đến khi giải quyết xong vụ án (ngày 25/02/2025) là 16 tháng 28 ngày, nhưng nguyên đơn tính tròn 16 tháng, theo mức lãi suất 10%/năm, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

140.000.000 đồng x 16 tháng x 10%/năm = 18.666.000 đồng.

Tổng cộng: Vốn và lãi là 158.666.000 đồng.

- *Đối với 10 cây vàng 24K:* chị K không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[7]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị K được chấp nhận toàn bộ, nên chị L phải có nghĩa vụ chịu án phí là:

(Lấy giá vàng tại thời điểm giải quyết là 9.050.000 đồng/01 chỉ, nên 10 cây vàng 24K tương ứng 100 chỉ).

100 chỉ x 9.050.000 đồng = 905.000.000 đồng + 158.666.000 đồng

= 1.063.666.000 đồng.

Nên: 1.063.666.000 đồng = 36.000.000 đồng + (3% x 263.666.000 đồng)

= 43.909.980 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Diễm K đối với chị Nguyễn BẢo L về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

2. Buộc chị Nguyễn BẢo L phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Diễm K số tiền nợ vay là 158.666.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và 10 (mười) cây vàng 24K. Trong đó:

+ Nợ gốc là: 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng) và nợ lãi là 18.666.000 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và nợ gốc 10 (mười) cây vàng 24K.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

4.1. Chị Nguyễn BẢo L phải có nghĩa vụ chịu là 43.909.980 đồng (Bốn mươi ba triệu, chín trăm lẽ chín nghìn, chín trăm tám mươi đồng).

4.2. Chị Huỳnh Thị Diễm K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.267.475 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0006849 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị Diễm K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Nguyễn BẢo L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên